

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/HS-PT

Ngày: 19-11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Liễu

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại trụ Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 66/2024/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024 đối bị cáo Trần Đức T, do có kháng cáo của bị cáo Trần Đức T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2024/HS-ST ngày 04/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Bị cáo có kháng cáo: **Trần Đức T**, sinh năm 1983 tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm D, xã H (nay là thị trấn Y), huyện H, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Kỹ sư; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T1, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra vụ án còn có bị hại và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Hồ Chí Q, sinh năm 1969 (Hộ khẩu thường trú tại phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội) xây dựng nhà ở tại đồi H (thuộc xóm G, xã C, huyện L, tỉnh

Hòa Bình). Trước khi xây dựng, ông Q thuê Trần Đức T là người giám sát kỹ thuật thi công công trình với mức lương 15.000.000đ/tháng. Theo thông báo giám sát thi công đã ký thì T có trách nhiệm: Tổ chức thi công và điều hành, phối hợp công việc giữa các tổ thợ, các nhà cung cấp; lập tiêu chuẩn kỹ thuật thi công và lập nghiệm thu các phần công việc cho nhà thầu, nhà cung cấp; lập và quản lý tiến độ thi công, trình chủ đầu tư phê duyệt; tư vấn kỹ thuật vật liệu; kết cấu; thiết bị, ... lập kế hoạch cung cấp vật tư thiết bị và quản lý vật tư trang thiết bị của công trình. Nghiệm thu vật liệu đầu vào. Báo cáo công việc hằng ngày cho chủ đầu tư bằng hình ảnh qua nhóm Zalo.

Trong quá trình thi công, do ông H thi công không đúng tiến độ nên ông Q chỉ giao cho ông H xây dựng căn nhà. Đối với hạng mục xây dựng sân, vườn, tường bao, ông Q giao cho Trần Đức T tìm người xây dựng và chịu trách nhiệm theo hợp đồng đã ký với ông Q. Sau đó T đã thuê ông Hoàng Văn T2 để thực hiện việc xây dựng sân, vườn, tường bao và một số mục phụ trợ khác (khi thuê hai bên chỉ thỏa thuận hợp đồng bằng lời nói và không có thỏa thuận gì liên quan tới an toàn lao động). Trần Đức T là người trao đổi với ông Q về giá thi công để ông Hoàng Văn T2 thực hiện công việc. Quá trình thực hiện công việc đều do Trần Đức T trực tiếp chỉ đạo ông T2, ông T2 không trao đổi và làm việc với ông Q. Sau đó, ông Hoàng Văn T2 có tìm thuê thêm một số người làm trong đó có ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1969 (HKTT: Xóm Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hòa Bình) để làm công việc xây dựng với tiền công là 350.000đ/ngày.

Vào khoảng đầu tháng 11/2023, Trần Đức T chỉ đạo ông Hoàng Văn T2 xây dựng tường bao. Trước khi xây dựng tường bao, T2 có lập tiêu chuẩn kỹ thuật thi công nhưng chưa thông báo về các tiêu chuẩn này cho những người thi công, T2 là người chỉ dẫn về mặt kỹ thuật khi xây dựng tường bao. Ngày 12/11/2023, tường bao được xây xong, đến ngày 18/11/2023, Trần Đức T thuê máy xúc của ông Nguyễn Hoài S để san gạt mặt bằng. Ngày 19/11/2023, ông S chỉ đạo anh Bùi Văn K lái máy đến công trình để làm việc theo yêu cầu của T, tại đây T là người trực tiếp chỉ đạo anh Khánh X, lấp đất phía sau tường bao mới xây dựng và cào đất phía dưới chân tường bao tại mặt còn lại để xây bậc thang lên xuống. Đến ngày 20/11/2023, ông Hoàng Văn T2 có gặp và nói với Trần Đức T “nhìn mất chân nguy hiểm”, nhưng T nói là “không sao đâu, xây kè vào là được, chiều dọn dẹp xây”. Trước khi xây bậc thang lên xuống Trần Đức T có lập tiêu chuẩn kỹ thuật thi công nhưng chưa báo cho người thi công. Đến chiều ngày 20/11/2023, theo sự chỉ đạo của Trần Đức T, ông Hoàng Văn T2 phân công cho ông T3 xuống thi công xây dựng bậc thang. Quá trình thi công, ông T3 có dùng xẻng để dọn đất thì bị tường bao mới xây đổ đè vào người, ông T3 được đưa đi bệnh viện cấp cứu, đến ngày

21/11/2023 thì ông T3 chết.

Kết luận giám định số: 138/KLGĐTT-PC09-CAT ngày 28/11/2023 của Phòng K1- Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: *“Nạn nhân bị chấn thương vùng bụng, lưng, mông, cơ quan sinh dục do tác động va đập, đè ép với vật tày rấn gây nên các tổn thương: Đập vỡ lách, dập nứt tiểu tràng, vỡ khung xương chậu và nhiều vết xây sát da, bầm tím trên cơ thể nạn nhân. Nạn nhân chết do đa chấn thương”*.

Kết luận giám định tư pháp công trình xây dựng số: 35/KLGĐTP-TTKĐ ngày 13/3/2024 của Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng, Sở xây dựng tỉnh Hòa Bình kết luận: *“Nguyên nhân dẫn đến tường bao bị đổ là do đất dưới chân tường bao bị đào bới kết hợp với áp dụng chủ động phía sau tường chắn dẫn đến khả năng chịu lực của tường chắn không đảm bảo khả năng chịu cắt và chịu uốn dẫn đến tường bao bị đổ.”*

Kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐ ĐGTS ngày 22/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: Đoạn tường bao bị đổ dài 3,7m có giá trị 2.119.000đ; đoạn tường bao không bị đổ dài 4,3m có giá trị 2.463.000đ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2024/HS-ST ngày 04/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện L căn cứ điểm a khoản 1 Điều 298; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Đức T phạm tội vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng. Xử phạt: Trần Đức T 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09/9/2024, bị cáo Trần Đức T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu quan điểm: Về thời hạn kháng cáo và thủ tục thực hiện quyền kháng cáo của bị cáo đã được thực hiện trong thời hạn và đúng hình thức theo quy định; Về nội dung kháng cáo, Tòa án nhân dân huyện L xét xử bị cáo Trần Đức T về tội Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng theo khoản 1 Điều 298 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 tại Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tình tiết mới (gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, mẹ bị ung thư) quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 63/2024/HS-ST ngày 04/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện L theo hướng đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình giữ nguyên mức hình phạt 24 (Hai

mười tư) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[1.2]. Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/9/2024 bị cáo có đơn kháng cáo bản án. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, kháng cáo trong hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo T đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Vào tháng 9 năm 2023, bị cáo Trần Đức T được thuê làm người giám sát thi công công trình tại khu Đ, thuộc xóm G, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Quá trình thi công, bị cáo T chỉ đạo việc xây dựng đối với hạng mục xây dựng sân, vườn, tường bao, T có lập tiêu chuẩn kỹ thuật thi công nhưng không thông báo cho những người thi công biết, không đảm bảo an toàn khi thi công dẫn đến hậu quả chiều ngày 20/11/2023, trong khi thi công ông Nguyễn Văn T3 bị tường bao đổ đè vào người, hậu quả là ông T3 chết. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định nguyên nhân chết của bị hại, kết luận giám định tư pháp công trình xây dựng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Trần Đức T đã không thực hiện đúng các quy định về giám sát thi công xây dựng theo Điều 120 Luật Xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng. Tòa án nhân dân huyện L xét xử bị cáo Trần Đức T về tội “Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” theo điểm a khoản 1 Điều 298 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét kháng cáo của bị cáo Trần Đức T, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã chủ động bồi thường cho gia đình bị hại, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự và đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do hành vi phạm tội mà mình gây ra là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án nhân dân huyện L xử phạt bị cáo 24 tháng tù là phù hợp, nhằm đảm bảo răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T xuất trình các tình tiết mới như bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố là người cao tuổi không còn khả năng lao động, mẹ bị ung thư giai đoạn cuối thường xuyên phải điều trị, bản thân bị cáo đã đóng số tiền 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối chiếu với Nghị quyết số 02/VBHN – TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo thấy rằng bị cáo T là người có nhân thân tốt, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện áp dụng cho bị cáo T được hưởng án treo. Cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Đức T, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

[3]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4]. Về án phí: Bị cáo Trần Đức T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357; Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Đức T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2024/HS-ST ngày 04/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình theo hướng giữ nguyên hình phạt và cho hưởng án treo, cụ thể:

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Đức T phạm tội Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 298; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đức T 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (*Bốn mươi tám*) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Đức T cho Ủy ban nhân dân xã H (nay là thị trấn Y), huyện H, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Trần Đức T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H (nay là thị trấn Y) trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Trần Đức T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (19/11/2024)/.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND huyện L;
- VKSND huyện L;
- CQCSĐT huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND thị trấn Yên Định;
- Bị cáo;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Liễu

